TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ - ST
Ngày 31-5-2019
V/v: Ly hôn giữa
ông C và bà Đ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phức

2. Bà Trần Thị Thủy.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1947

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh T.

(cố tình giấu địa chỉ - vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị Đ kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã H, huyện H ,tỉnh T vào tháng 8 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Bà Đ đã tự ý bỏ đi làm ăn trên Hà Nội, ông đã đi tìm

nhưng bà Đ không về chung sống với ông, vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 11-2018 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đ.

Về nuôi con chung: Ông và bà Đ không có con chung.

Về chia tài sản chung: Ông và bà Đ không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09-4-2019, ông Vũ Xuân C (anh ruột của bà Vũ Thị Đ), sinh năm 1953, trú tại: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh T trình bày: Ông là anh trai của bà Vũ Thị Đ, bố mẹ ông là Vũ Văn D và Nguyễn Thị N đều đã chết, nhà riêng của bà Vũ Thị Đ ngay sát nhà ông. Tháng 3-2019, ông có nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án gửi cho bà Đ, ông đã thông báo cho bà Đ biết, bà Đ có trao đổi với ông là bà đang làm ăn ở trên Hà Nội, bà không về Tòa án giải quyết vụ án được, quan điểm của bà Đ về việc giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân: bà và ông C kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bà Đ đã bỏ về nhà riêng ở sau đó bà lên Hà Nội làm ăn. Nay bà Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, bà cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Về nuôi con chung: bà và ông C không có con chung; Về chia tài sản: bà và ông C không có tài sản chung. Hiện nay bà Đ đang làm ăn ở Hà Nội, bà Đ không cho ông biết địa chỉ cụ thể. Bà Đ đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ông C đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. bà Đ không có mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản của Tòa án đối với bà Đ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ông Phạm Văn C được ly hôn bà Vũ Thị Đ, về quan hệ con chung: không có; tài sản chung: Chưa giải quyết. Ông C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Vũ Thị Đ. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn". Hiện bà Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho bà Đ. Bà Đ biết Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà thụ lý, giải quyết vụ án, nhưng bà Đ đang làm ăn ở thành phố Hà Nội, bà không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, bà cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bà Đ và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Đ theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Phạm Văn C và bà Vũ Thị Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào tháng 8-2018, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông C và bà Đ Chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, bà Đ đã bỏ về nhà riêng ở sau đó lên Hà Nội làm ăn và vợ chồng cũng sống ly thân từ tháng 11-2018 đến nay. Xét thấy ông C, bà Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết cho ông C được ly hôn bà Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: ông C và bà Đ không có con chung.

[5] Về chia tài sản chung: Ông Phạm Văn C và ông Vũ Xuân C đều trình bày: ông C và bà Đ không có tài sản chung. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của bà Đ nên Tòa án không giải quyết về phần tài sản chung của ông C và bà Đ tại phiên tòa hôm nay. Trường hợp có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Ông C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông Phạm Văn C và bà Vũ Thị Đ.

2. Về nuôi con chung: Ông C và bà Đ không có con chung.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Ông Phạm Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng ông C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005527 ngày 29-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Ông C đã nộp đủ).

5. Quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Vũ Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã V, huyện H, tỉnh T.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Niêm yết trụ sở UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên